



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THUẾ, KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN AVINA-IAFC
AVINA-IAFC TAX CONSULTANCY, AUDITING & ACCOUNTING CO.,LTD

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ 4
VÀ XÂY DỰNG THĂNG LONG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013
Đã được kiểm toán

AVINAIAFC
professional & quality

NỘI DUNG	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán	7 - 9
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	12 - 22
<i>Phụ lục số 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình</i>	23
<i>Phụ lục số 02: Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu</i>	24

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần cơ khí 4 và xây dựng Thăng Long (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty Cổ phần Cơ khí 4 và Xây dựng Thăng Long được thành lập theo Quyết định số 1536/QĐ-BGTVT ngày 05 tháng 5 năm 2007 của Bộ Giao thông Vận tải về việc chuyển đổi từ Doanh nghiệp nhà nước là Công ty Cơ khí và Xây dựng Thăng Long. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100104436 đăng ký thay đổi lần 5 ngày 03 tháng 10 năm 2013 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng cơ sở hạ tầng các khu đô thị, khu công nghiệp, cụm dân cư; Xây dựng các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, điện; Xây dựng đường dây, đường điện đến 35KV;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng kim loại;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Cung cấp các dịch vụ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ vận hành, sử dụng các thiết bị chuyên dùng trong xây dựng các công trình giao thông;
- Đại lý tiêu thụ các sản phẩm cho các nhà sản xuất trong và ngoài nước;
- Kinh doanh thiết bị máy móc, phụ tùng, vật tư, vật liệu cho sản xuất và tiêu dùng;
- Xuất nhập khẩu thiết bị, máy móc, phụ tùng, vật tư, vật liệu cho sản xuất và tiêu dùng;
- Kiểm tra chất lượng kết cấu hạn bằng phương pháp không phá hủy: thăm thấu, bột từ, siêu âm...;
- Chế tạo các loại vật tư chuyên dùng cho thi công cầu;
- Chế tạo các loại bu lông tiêu chuẩn và phi tiêu chuẩn;
- Chế tạo các thiết bị áp lực và bình chịu áp lực;
- Chế tạo cầu trục, các thiết bị nâng;
- Chế tạo, lắp dựng các loại trụ tháp bằng thép cho đường dây tải điện, thông tin viễn thông, phát thanh truyền hình;
- Chế tạo, lắp đặt các loại kết cấu thép phục vụ xây dựng kiến trúc công nghiệp và kiến trúc xây dựng;
- Chế tạo và lắp đặt kết cấu thép, dầm kết cấu thép phục vụ xây dựng các công trình giao thông và các ngành nghề kinh tế khác;

Trụ sở chính của Công ty tại Thôn Cổ Diễn, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 25.456.850.000 đồng, tổng số cổ phần là 2.545.685 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng quản trị bao gồm

Ông Lê Hồng Chiến	Chủ tịch hội đồng quản trị
Ông Phan Hồng Ngọc	Thành viên hội đồng quản trị
Ông Trần Việt Quân	Thành viên hội đồng quản trị
Ông Hoàng Hà	Thành viên hội đồng quản trị
Ông Phạm Quang Minh	Thành viên hội đồng quản trị

Các thành viên Ban Tổng giám đốc và kế toán trưởng bao gồm

Ông Phan Hồng Ngọc	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Tiềm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Ngọc Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Việt Quân	Kế toán trưởng

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm

Ông Trần Văn Bích	Trưởng ban
Ông Nguyễn Thành Đoàn	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thanh	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH tư vấn thuế, kế toán và kiểm toán AVINA - IAFC - Đơn vị đủ điều kiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán theo quy định của Bộ tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;

CÔNG TY CP CƠ KHÍ 4 VÀ XÂY DỰNG THĂNG LONG

Đ/c: Xã Hải Bối, huyện Đông Anh, TP.Hà Nội

- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 4 năm 2012 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2013, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2014

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc



Phan Hồng Ngọc

Số 02.4/BCKT/AVINA-IAFC/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty cổ phần cơ khí 4 và xây dựng Thăng Long

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty cổ phần cơ khí 4 và xây dựng Thăng Long

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần cơ khí 4 và xây dựng Thăng Long, được lập ngày 28/02/2014, từ trang 07 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Những vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của Kiểm toán viên

Như đã nêu tại mục V.4 của thuyết minh Báo cáo tài chính, tại thời điểm 31/12/2013 Công ty đang phản ánh chi phí lãi vay của các năm trước phải trả Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - chi nhánh Bắc Thăng Long trên khoản mục chi phí trả trước ngắn hạn.

Đến thời điểm 31/12/2013, chúng tôi chưa được cung cấp Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Thăng Long. Do đó chúng tôi không xác định được mức độ tổn thất của khoản đầu tư vào Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Thăng Long.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề nêu trên và ảnh hưởng của chúng (nếu có) đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính, thì Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần cơ khí 4 và xây dựng Thăng Long tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



ÔNG THẾ ĐỨC

Phó Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Số: 0855-2013-146-1

Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THUẾ, KẾ
TOÁN VÀ KIỂM TOÁN AVINA - IAFC**

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2014

ĐINH THẾ HÙNG

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Số: 1917-2013-146-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		261.830.267.708	308.751.755.690
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		27.269.467.617	6.769.667.697
1. Tiền	111	V.01	19.386.167.617	6.669.037.697
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.883.300.000	100.630.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu	130		86.727.646.484	107.856.392.569
1. Phải thu của khách hàng	131		75.709.151.307	102.329.629.428
2. Trả trước cho người bán	132		18.923.256.201	13.041.451.456
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ HỀXD	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.02	4.134.728.314	1.535.145.659
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139		(12.039.489.338)	(9.049.833.974)
IV. Hàng tồn kho	140		127.129.443.040	164.565.490.867
1. Hàng tồn kho	141	V.03	127.129.443.040	164.565.490.867
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		20.703.710.567	29.560.204.557
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.04	13.721.243.010	22.818.878.641
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		6.982.467.557	6.741.325.916
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		28.737.915.555	27.493.330.403
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		17.788.589.501	18.609.230.775
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.05	16.097.614.412	18.347.062.240
- Nguyên giá	222		76.468.789.545	79.232.173.850
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(60.371.175.133)	(60.885.111.610)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.06	4.370.018	13.110.014
- Nguyên giá	228		43.700.000	43.700.000
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	229		(39.329.982)	(30.589.986)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.07	1.686.605.071	249.058.521
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.08	3.130.064.000	3.130.064.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		3.130.064.000	3.130.064.000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		7.819.262.054	5.754.035.628
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.09	7.819.262.054	5.754.035.628
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		290.568.183.263	336.245.086.093

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		258.562.561.956	309.428.117.296
I. Nợ ngắn hạn	310		247.774.599.197	297.447.975.681
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.10	13.268.201.056	23.619.350.554
2. Phải trả người bán	312		90.092.695.565	92.064.439.699
3. Người mua trả tiền trước	313		60.372.358.960	96.190.112.535
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.11	27.105.639.563	20.608.011.175
5. Phải trả công nhân viên	315		12.896.660.405	11.753.887.029
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo kế hoạch tiến độ HĐXD	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.12	43.490.329.170	52.587.670.663
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		548.714.478	624.504.026
II. Nợ dài hạn	330		10.787.962.759	11.980.141.615
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.13	10.725.462.759	11.943.050.706
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		62.500.000	37.090.909
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		32.005.621.307	26.816.968.797
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	32.005.621.307	26.816.968.797
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		25.456.853.788	20.579.213.788
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.770.235.000	2.770.235.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu ngân quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		620.538.407	428.718.030
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.046.402.751	1.120.598.208
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		2.111.591.361	1.918.203.771
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		290.568.183.263	336.245.086.093

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài	001		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	002		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi	003		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	-
5. Ngoại tệ các loại	007			
- USD			252,70	275,42
- EUR			-	-
6. Dự toán chi hoạt động	008		-	-

Ghi chú: Các chỉ tiêu có số liệu âm được ghi trong ngoặc đơn ()

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2014

Người lập



Nguyễn Thị An

Kế toán trưởng



Trần Việt Quân

Tổng Giám đốc



Phan Hồng Ngọc

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2013

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	V.15	352.501.059.018	250.620.402.282
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	V.16	352.501.059.018	250.620.402.282
4. Giá vốn hàng bán	11	V.17	319.869.605.405	214.544.764.682
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		32.631.453.613	36.075.637.600
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V.18	638.515.115	582.173.241
7. Chi phí tài chính	22	V.19	13.720.010.880	14.945.410.391
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		10.641.975.061	10.701.280.068
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		16.798.363.187	19.942.317.686
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.751.594.661	1.770.082.764
11. Thu nhập khác	31		503.922.727	961.098.764
12. Chi phí khác	32		440.062.238	292.367.452
13. Lợi nhuận khác	40		63.860.489	668.731.312
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.815.455.150	2.438.814.076
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.20	703.863.789	520.610.305
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		2.111.591.361	1.918.203.771
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		944	932

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2014

Người lập



Nguyễn Thị An

Kế toán trưởng



Trần Việt Quân



Tổng Giám đốc

Phan Hồng Ngọc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆTheo phương pháp trực tiếp
Năm 2013

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	376.308.599.324	308.248.496.852
2. Tiền chi trả người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(296.573.490.912)	(241.842.859.121)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(36.539.803.731)	(31.899.384.825)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(5.672.688.043)	(4.664.808.356)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	9.451.221.400	5.755.317.400
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(12.445.432.732)	(18.078.964.633)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	34.528.405.306	17.517.797.317
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(2.469.639.947)	(3.431.059.632)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	2.361.666.100	709.662.953
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	605.414.935	259.079.291
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	497.441.088	(2.462.317.388)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	4.877.640.000	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	7.576.833.139	61.704.618.529
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(26.145.570.584)	(69.310.361.670)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(834.949.029)	(2.391.970.704)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(14.526.046.474)	(9.997.713.845)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	20.499.799.920	5.057.766.084
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	6.769.667.697	1.711.901.613
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	27.269.467.617	6.769.667.697

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2014

Người lập



Nguyễn Thị An

Kế toán trưởng



Trần Việt Quân



Tổng Giám đốc

Phan Hồng Ngọc

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cơ khí 4 và Xây dựng Thăng Long được thành lập theo Quyết định số 1536/QĐ-BGTVT ngày 05 tháng 5 năm 2007 của Bộ Giao thông Vận tải về việc chuyển đổi từ Doanh nghiệp nhà nước là Công ty Cơ khí và Xây dựng Thăng Long. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100104436 đăng ký thay đổi lần 5 ngày 03 tháng 10 năm 2013 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại Thôn Cổ Điện, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Xây dựng cơ sở hạ tầng các khu đô thị, khu công nghiệp, cụm dân cư; Xây dựng các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, điện; Xây dựng đường dây, đường điện đến 35KV;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng kim loại;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Cung cấp các dịch vụ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ vận hành, sử dụng các thiết bị chuyên dùng trong xây dựng các công trình giao thông;
- Đại lý tiêu thụ các sản phẩm cho các nhà sản xuất trong và ngoài nước;
- Kinh doanh thiết bị máy móc, phụ tùng, vật tư, vật liệu cho sản xuất và tiêu dùng;
- Xuất nhập khẩu thiết bị, máy móc, phụ tùng, vật tư, vật liệu cho sản xuất và tiêu dùng;
- Kiểm tra chất lượng kết cấu hạn bằng phương pháp không phá hủy: thăm thấu, bột từ, siêu âm...;
- Chế tạo các loại vật tư chuyên dùng cho thi công cầu;
- Chế tạo các loại bu lông tiêu chuẩn và phi tiêu chuẩn;
- Chế tạo các thiết bị áp lực và bình chịu áp lực;
- Chế tạo cầu trục, các thiết bị nâng;
- Chế tạo, lắp dựng các loại trụ tháp bằng thép cho đường dây tải điện, thông tin viễn thông, phát thanh truyền hình;
- Chế tạo, lắp đặt các loại kết cấu thép phục vụ xây dựng kiến trúc công nghiệp và kiến trúc xây dựng;
- Chế tạo và lắp đặt kết cấu thép, dầm kết cấu thép phục vụ xây dựng các công trình giao thông và các ngành nghề kinh tế khác;

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (đ).

